

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 10/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Ánh Dương.
2. Ông Lự Xuân Điệp.

Thư ký phiên toà: Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại nhà văn hóa thôn Thị Tứ, xã Võ Lao, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/ TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Sùng A L, sinh ngày 26/3/1976, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh L. .

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Sùng A K (đã chết); con bà: Giàng Thị D, sinh năm 1958. Hiện đều trú tại: Xã N, huyện V, tỉnh L.

Vợ thứ nhất: Vàng Thị S, sinh năm 1983 (đã ly hôn); vợ thứ hai: Giàng Thị L1, sinh năm 1983. Bị cáo có 08 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2022. Hiện đều trú tại Xã N, huyện V, tỉnh L..

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự, năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bản áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 23/9/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lương Thị Ch, sinh năm 1991 - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L - Có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Giàng Thị L1, sinh năm 1983 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh L. .

** Người chứng kiến:* 1. Ông Lương Văn T1, sinh năm 1981 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B1, xã D, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 15/01/2024, tổ công tác của đội Điều tra tổng hợp Công an huyện V đang tuần tra, kiểm soát trên đường thuộc thôn B1, xã D, huyện V, thì phát hiện Sùng A L đang điều khiển xe mô tô BKS: 24V1-018.xx có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Sùng A L khai nhận bản thân đang cất giấu ma túy và tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái L đang mặc ra 02 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục và 02 gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen; lấy từ trong cốp xe mô tô BKS: 24V1-018.xx ra 02 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục giao nộp. L khai nhận đó là các gói ma túy Heroine và thuốc phiện, L vận chuyển thuê cho một người đàn ông không quen biết từ huyện U, tỉnh C về xã Q, huyện V để nhận 2.000.000 đồng tiền công. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Ngoài ra, còn tạm giữ của Sùng A L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đen trắng, BKS: 24V1-018.xx. Tiến hành khám xét chỗ ở của Sùng A L tại thôn B, Xã N, huyện Văn Bàn không phát hiện, thu giữ gì.

Về nguồn gốc số ma túy Sùng A L khai: Khoảng 14 giờ ngày 15/01/2024, L đang điều khiển xe mô tô BKS: 24V1-018.77 đi trên đường từ huyện U, tỉnh C về Xã N, huyện Văn Bàn thì có 02 người đàn ông không quen biết đi trên 01 xe mô tô đến gần L. Người đàn ông điều khiển xe mô tô thuê L vận chuyển 04 gói ma túy Heroine được gói bằng nilon màu xanh và 02 gói nhựa thuốc phiện được gói bằng nilon màu hồng từ huyện U về đến xã Q, huyện Văn Bàn sẽ có người đến đón L nhận ma túy. Sau khi giao ma túy xong người đó sẽ trả tiền công là 2.000.000 đồng, L đồng ý. L cầm 02 gói ma túy Heroine, 02 gói nhựa thuốc phiện cất vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc và cất 02 gói ma túy Heroine vào trong cốp xe mô tô BKS: 24V1-018.xx. Sau đó, tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về, khi đến xã Thảm Dương, huyện Văn Bàn thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số 65/KL-GĐMT ngày 20/01/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh L, kết luận: 21,321 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Sùng A L là loại chất ma túy Heroine; 20,34 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Sùng A L là Nhựa thuốc phiện.

* Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS-VB ngày 04/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo Sùng A L ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 điều 250 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

+ *Hình phạt chính*: Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên phạt bị cáo Sùng A L từ 12 năm đến 13 năm tù.

+ *Hình phạt bổ sung*: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo Sùng A L từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 20,16 gam Heroine; 17,78 gam Nhựa thuốc phiện cùng 04 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu còn lại sau giám định.

+ Tịch thu ½ trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 24V1 - 018.77 và 01 đăng ký xe mô tô số 010615 mang tên Đặng Văn Tuấn là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội sung ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bà Giảng Thị L1 ½ trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 24V1 - 018.xx.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo từ 11 năm 09 tháng tù đến 12 năm tù; miễn án phí cho bị cáo. Vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sống bằng nghề trồng trọt, không có tài sản riêng gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Khoảng 14 giờ ngày 15/01/2024, bị cáo Sùng A L đang điều khiển xe mô tô BKS: 24V1-018.77 đi trên đường từ huyện U, tỉnh C về Xã N, huyện V thì có 02 người đàn ông không quen biết đi trên 01 xe mô tô đến gần bị cáo. Người đàn ông điều khiển xe mô tô thuê bị cáo vận chuyển 04 gói Heroine có khối lượng 21,321 gam được gói bằng nilon màu xanh và 02 gói nhựa thuốc phiện có khối lượng 20,34 gam được gói bằng nilon màu hồng từ huyện U về đến xã Q, huyện Văn Bàn sẽ có người đến đón bị cáo nhận ma túy. Sau khi giao ma túy xong người đó sẽ trả

tiền công là 2.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Nhận ma túy, bị cáo cầm 02 gói Heroine, 02 gói nhựa thuốc phiện cất vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc và cất 02 gói Heroine vào trong cốp xe mô tô BKS: 24V1-018.77. Sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về, khi đến xã Thắm Dương, huyện Văn Bàn thì bị bắt quả tang, Cơ quan Công an thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo vận chuyển. Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 24V1-018.77. Tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo L tại thôn B, Xã N, huyện V không phát hiện, thu giữ gì.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xác định: Ngày 15/01/2024, bị cáo Sùng A L đã vận chuyển trái phép 21,321 gam Heroine và 20,34 gam Thuốc phiện để kiếm lời. Theo nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của bộ luật Hình sự năm 2015 thì tỷ lệ % về khối lượng 21,321g Heroine so với mức tối thiểu Heroine được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 là 71,07% (21,321 gam so với 30 gam); tỷ lệ % về khối lượng 20,34 gam Thuốc phiện so với mức tối thiểu Thuốc phiện được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 250 là 2,034% (20,34 gam so với 01kg [1.000 gam]). Cộng tỷ lệ % về khối lượng Heroine và Thuốc phiện là $71,07\% + 2,034\% = 73,104\%$ (thuộc trường hợp dưới 100%). Do đó bị cáo Sùng A L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, theo điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không làm gương cho con cái noi theo mà nghiện ma túy, dẫn đến vận chuyển thuê một khối lượng ma túy tương đối lớn ma túy cho người khác để kiếm lời bất chính. Mặc dù năm 2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 23/9/2023 mới chấp hành xong quyết định nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và phạt bổ sung một khoản tiền để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nghề nghiệp trồng trọt, không có tài sản riêng gì có giá trị. Nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo Sùng A L gồm: 21,321 gam Heroine, cơ quan giám định đã lưu mẫu 1,161 gam, còn lại 20,16 gam Heroine; 20,34 gam Nhựa thuốc phiện, cơ quan giám định đã lưu mẫu 2,56 gam, còn lại 17,78 gam Nhựa thuốc phiện cùng 04 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đen trắng, BKS: 24V1-018.xx, số máy: JC43E6443xxx, số khung RLHJC4328BY48xxxx và 01 đăng ký xe mô tô số 010xxx mang tên Đặng Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chung của bị cáo Sùng A L và vợ Giàng Thị L1, bà Lau không biết bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu ½ trị giá xe phần còn lại trả lại cho bà Giàng Thị L1.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[7] Về các tình tiết khác của vụ án: Đối với người đàn ông đã thuê Sùng A L vận chuyển ma túy ngày 15/01/2024. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không đề cập để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A L 12 (mười hai) năm tù và phạt 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/01/2024 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định gồm: 20,16 gam Heroine; 17,78 gam Nhựa thuốc phiện cùng 04 (bốn) mảnh nilon màu xanh, 02 (hai) mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu.

+ Tịch thu ½ trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 24V1 - 018.xx và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 010615 mang tên Đặng Văn Tuấn là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội sung ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bà Giàng Thị L1 ½ trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 24V1 – 018xx.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 08/4/2024.)

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo Sùng A L.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01); Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái